

## Bài 18 THƯ VIỆN BIẾT ĐI (6 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn, biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu.  
b. Biết trả lời câu hỏi về chi tiết nổi bật của VB các thư viện được đặt ở đâu. Dựa vào VB, trả lời được VB viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý dựa vào gợi ý.
2. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn. Biết viết tên bài, viết hoa các chữ cái đầu câu; làm đúng các BT chính tả phân biệt *d/ gi, ch/ tr* hoặc *dấu hỏi/ dấu ngã*.
3. Sử dụng đúng *dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy*.
4. Tìm đọc được một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây.
5. Biết viết đoạn văn giới thiệu về một đồ dùng học tập.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức

- Đặc điểm VB thông tin.
- Nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*di động, thủ thư, sa mạc*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Kiến thức về cấu trúc, hoạt động, tác dụng của thư viện, một số thư viện độc đáo trên thế giới như thư viện trên lưng lừa, thư viện lưu động trên xe buýt, trên tàu, thư viện xanh ngoài sân trường,...

#### 2. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1 - 2

#### ÔN BÀI CŨ

GV yêu cầu HS nhắc lại tên bài học trước (*Những cách chào độc đáo*) và nói điều em thích nhất trong bài học.

#### ĐỌC

##### 1. Khởi động

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và mô tả lại những gì mình quan sát được. GV có thể gợi ý: *Trong thư viện có những gì?; Có những nhân vật nào trong bức tranh?; Các nhân vật đó đang làm gì?*
- GV huy động những trải nghiệm của HS bằng cách đặt câu hỏi: *Em đã bao giờ đến thư viện chưa?; Thư viện nằm ở đâu?; Em thường đến thư viện để làm gì?; Trong thư viện có những gì?*
- GV gọi HS đọc nhan đề bài học và hướng dẫn HS suy nghĩ trước khi đọc: *“Thư viện biết đi” là gì?; Các thư viện mà em biết có thể di chuyển hay không?; Theo em, làm thế nào thư viện có thể di chuyển được?*

##### 2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV giới thiệu: bài đọc nói về các thư viện đặc biệt trên thế giới – những thư viện có khả năng di chuyển để mang sách đến cho mọi người. Khi đọc, em lưu ý đến tên gọi các thư viện, các vùng đất và những điều đặc biệt của từng thư viện.
- + GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý nhấn mạnh các từ ngữ khoá chứa đựng những thông tin quan trọng nhất trong VB như *thư viện biết đi, thư viện nổi, thư viện di động, thủ thư,...* Đọc chậm và rõ ràng những từ ngữ khó phát âm như *thư viện Lô-gô-xơ*. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
- + GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. (VD: *Nó nằm trên một con tàu biển khổng lồ,/ có thể chở được 500 hành khách/ và đã từng đi qua 45 nước/ trên thế giới./;...*) GV có thể hướng dẫn HS tách câu dài thành những cụm từ để ngắt nghỉ đúng.
- + GV gọi 2 HS đọc nối tiếp và hướng dẫn cách luyện đọc trong nhóm.
- Luyện đọc theo nhóm:
- + HS đọc nối tiếp từng câu trong nhóm. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có thể khó phát âm như *Lô-gô-xơ*.
- + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *thư viện biết đi*, đoạn 2: tiếp theo đến *đến đến với người đọc*).

- + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
- + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB.
- + HS đọc đoạn trong nhóm.
- Đọc cá nhân:
- + Từng HS tự luyện đọc toàn VB.
- + 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả VB.
- + GV giúp đỡ những HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

### 3. Trả lời câu hỏi

**Câu 1.** Mọi người đến thư viện để làm gì?

- HS làm việc chung cả lớp:
- + GV nêu câu hỏi, nhắc HS đọc đoạn đầu tiên trong VB để tìm câu trả lời.
- + GV thống nhất câu trả lời đúng (Mọi người thường đến thư viện để đọc sách hoặc mượn sách về nhà).
- + GV có thể hỏi thêm: *Em đã đến thư viện bao giờ chưa? Em thường làm gì khi đến thư viện? Thư viện em đến có những gì?*

**Câu 2.** Những thư viện sau được đặt ở đâu?

A	B
Thư viện Lô-gô-xơ của Đức	đặt trên những chiếc xe buýt cũ.
Nhiều thư viện ở Phần Lan	đặt trên lưng lạc đà.
Một thư viện ở châu Phi	đặt trên một con tàu biển.

- HS làm việc chung cả lớp:
- + GV nêu câu hỏi, dán hoặc chiếu nội dung các cột lên bảng phụ và phát phiếu học tập hoặc yêu cầu HS chuẩn bị VBT.
- + GV gọi một HS lên bảng để nối cột A với cột B.
- + Các HS còn lại tự đọc VB để tìm câu trả lời đúng và làm vào VBT hoặc phiếu học tập.
- + GV gọi HS nhận xét câu trả lời trên bảng, so sánh với đáp án của mình.
- GV thống nhất câu trả lời.

**Câu 3.** Vì sao các thư viện kể trên được gọi là “thư viện biết đi”?

– HS làm việc chung cả lớp:

+ GV nêu câu hỏi, nhắc HS đọc lại cả bài để trả lời. GV có thể đặt thêm câu hỏi: *Các thư viện này đã đi những đâu?*

+ GV gọi HS trả lời câu hỏi và thống nhất đáp án đúng: Các thư viện được gọi là “thư viện biết đi” vì chúng có khả năng di chuyển để mang sách đến cho người đọc.

+ GV có thể hỏi thêm: *Em đã gặp một “thư viện biết đi” tương tự như vậy trong cuộc sống hoặc trên ti vi, trong sách báo chưa? Nó có điểm gì thú vị?*

**Câu 4.** Theo em, “thư viện biết đi” có tác dụng gì?

– HS làm việc cá nhân và nhóm:

+ GV dự kiến trước những câu trả lời có thể có của HS như: “Thư viện biết đi” có tác dụng giúp mọi người không cần phải đi xa mà vẫn đọc được sách./ Thư viện biết đi có thể mang sách đến tận nơi cho người đọc./...

+ HS suy nghĩ và trao đổi với các bạn trong nhóm.

– GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Với mỗi câu trả lời của HS, GV cần tôn trọng, ghi nhận, đồng thời hướng dẫn HS diễn đạt một cách chính xác các ý kiến của mình.

– GV có thể chiếu hình ảnh một số “thư viện biết đi” độc đáo trên thế giới, VD: thư viện trên lưng lừa ở Cô-lôm-bi-a; thư viện lưu động bằng xe máy ở Mai Châu, Hoà Bình;... GV cũng có thể khuyến khích HS vẽ về thư viện mà em mơ ước.

#### 4. Luyện đọc lại

– GV đọc lại cả bài trước lớp.

– Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

#### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

<i>thư viện</i>	<i>thủ thư</i>	<i>đọc</i>	<i>tàu biển</i>
<i>nằm im</i>	<i>băng qua</i>	<i>xe buýt</i>	<i>lạc đà</i>

a. Từ ngữ chỉ sự vật

b. Từ ngữ chỉ hoạt động

– HS làm việc chung cả lớp:

+ HS đọc thầm yêu cầu trong SHS.

+ GV chuẩn bị sẵn các thẻ từ ngữ, gọi HS lên bảng, xếp các thẻ từ ngữ vào 2 nhóm và dán lên bảng.

+ Các HS khác tự xếp các từ ngữ thành 2 nhóm.

– GV gọi HS nhận xét về bài làm của bạn ở trên bảng và thống nhất câu trả lời (Các từ ngữ chỉ sự vật gồm có *thư viện, thủ thư, tàu biển, xe buýt, lạc đà*; các từ ngữ chỉ hoạt động gồm có *đọc, nằm im, băng qua*).

**Câu 2.** *Em sẽ nói gì với cô phụ trách thư viện khi muốn mượn sách ở thư viện?*

– GV gọi HS đọc to câu hỏi.

– GV làm mẫu: một bạn đóng vai cô phụ trách thư viện, GV đóng vai HS ở thư viện.

HS: – Thưa cô, em muốn mượn sách ạ.

Cô phụ trách thư viện: – Em muốn mượn quyển gì thế?

HS: – Cô ơi, cô cho em mượn cuốn *Góc sân và khoảng trời* ạ!

Cô phụ trách thư viện: – Sách của em đây.

HS: – Em cảm ơn cô ạ!

– HS thảo luận nhóm đôi, đóng vai cảnh mượn sách.

### TIẾT 3

#### VIẾT

#### 1. Nghe – viết

– GV nêu yêu cầu nghe – viết một đoạn trong bài *Thư viện biết đi*.

– GV đọc thành tiếng cả đoạn.

– GV hướng dẫn HS:

+ Viết hoa chữ cái đầu câu, giữa các cụm từ trong mỗi câu có *dấu phẩy*, kết thúc câu có *dấu chấm*.

+ Chữ dễ viết sai chính tả: *di động, lạc đà, sa mạc,...*

+ GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.

– Đọc và viết chính tả. GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (*Ở Phần Lan,/ có hàng trăm “thư viện di động”/ trên những chiếc xe buýt cũ,/ chạy khắp/ các thành phố lớn.// Ở châu Phi,/ một người thủ thư/ đã đặt thư viện/ trên lưng một con lạc đà.// Nhờ thế,/ những cuốn sách/ có thể băng qua sa mạc/ để đến với người đọc.//*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp tốc độ viết của HS.

– Sau khi đọc chính tả, GV đọc lại một lần cả đoạn và yêu cầu HS tự soát lỗi.

– HS đổi vở cho nhau để soát lỗi giúp bạn.

– GV kiểm tra bài viết của HS, sửa một số bài và nhận xét chung cả lớp.

#### 2. Tìm 2 từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng *d* hoặc *gi*.

– Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.

– HS làm việc nhóm, thi tìm đúng, nhanh, nhiều từ, viết kết quả vào phiếu nhóm.

– Các nhóm dán kết quả lên bảng lớp, đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận nhóm tìm nhanh, tìm đúng nhiều từ. VD: Các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng *d*: *điều*, *đất*, *đất*, *đầu*, *du dương*, *dạy bảo*, *du lịch*, *dặn dò*,... Các từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng *gi*: *giảng giải*, *giảng dạy*, *giúp đỡ*, *giặt giũ*, *giữ gìn*,...

### 3. Chọn a hoặc b.

a. Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- GV chiếu hoặc dán đoạn thơ cần điền lên bảng.
- GV gọi một HS lên bảng để điền vào chỗ trống. HS làm việc chọn *ch/ tr* thay cho ô vuông.
- 1 – 2 đại diện các nhóm đọc to kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét các nhóm, chiếu hoặc dán kết quả đúng lên bảng:

Phòng học là **chiếc** áo  
Bọc **chúng** mình ở **trong**  
Cửa sổ là **chiếc** túi  
**Che** **chắn** ngọn gió đông.

– HS đọc to đáp án.

b. Chọn *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* cho chữ in đậm.

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- HS chọn *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* điền vào các chữ in đậm.
- Đại diện HS đọc to đáp án đúng. Một số HS nhận xét, góp ý.
- GV chiếu/ dán kết quả đúng lên bảng: Sách giúp chúng em **mở** rộng **hiểu** biết; Cô phụ trách thư viện hướng **dẫn** các bạn **đến** sách vào đúng **chỗ** trên giá.
- GV khen các HS làm đúng và lưu ý các HS làm sai.

## TIẾT 4

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

#### 1. Chọn *dấu chấm* hoặc *dấu chấm than* cho mỗi câu.

- GV chiếu hoặc viết yêu cầu của BT trong SHS lên bảng phụ. GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, để chọn dấu câu thích hợp cho mỗi ô vuông.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét và nêu đáp án của mình.

- GV tổng kết ý kiến của các nhóm và thảo luận với HS cách tìm ra đáp án đúng.
- GV thống nhất đáp án đúng:
  - a. Đèn sáng quá!
  - b. Ôi, thư viện rộng thật!
  - c. Các bạn nhỏ rủ nhau đến thư viện.

## 2. Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu.

- GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT trong SHS.
- GV chiếu hoặc viết một câu có *dấu phẩy* ngăn cách các thành phần chủ ngữ, VD câu a: *Sách, báo, tạp chí đều được xếp gọn gàng trên giá.* Trong câu này, *dấu phẩy* được dùng để ngăn cách các từ sách/ báo/ tạp chí, vì những từ này chỉ những đồ vật khác nhau cùng được đặt trên giá sách.
- GV hướng dẫn HS các bước để đặt *dấu phẩy* đúng chỗ trong câu:
 

Bước 1: Đọc cả câu.

Bước 2: Trả lời câu hỏi *Những người/ vật nào được nhắc đến ở đâu câu?*

Bước 3: Trả lời câu hỏi *Em đặt dấu phẩy ở đâu để ngăn cách những từ ngữ chỉ người, vật đó?*
- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ: đặt *dấu phẩy* vào vị trí đúng trong mỗi câu. GV gọi một số HS trình bày về kết quả thảo luận của nhóm.
- GV viết hoặc chiếu đáp án đúng lên bảng:
  - b. Bạn Mai, bạn Lan đều thích đọc sách khoa học.
  - c. Học sinh lớp 1, lớp 2 đến thư viện đọc sách vào chiều thứ Năm hàng tuần.

## 3. Đặt một câu có sử dụng dấu phẩy.

- GV hướng dẫn HS đặt câu có sử dụng dấu phẩy. HS tùy vào khả năng của mình có thể đặt một câu hoặc nhiều câu.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét.

## TIẾT 5 - 6

### LUYỆN VIẾT ĐOẠN

#### 1. Nói về một đồ dùng học tập của em.

- GV làm mẫu, mang đến lớp một đồ dùng học tập và giới thiệu về đồ dùng học tập đó. VD: Đây là chiếc hộp bút mà cô rất thích. Nó được làm bằng vải, màu cam, có hình thù rất xinh xắn. Hộp bút là ngôi nhà của các đồ dùng học tập như thước kẻ, bút chì,

bút mực, tẩy, giúp các đồ vật được sắp xếp ngăn nắp. Cô thường giữ gìn hộp bút rất cẩn thận và thường xuyên giặt để hộp bút luôn sạch sẽ.

– GV chiếu các câu hỏi lên bảng, hướng dẫn HS thảo luận dựa trên các câu hỏi, một bạn HS hỏi, một bạn trả lời và sau đó đổi vai cho nhau:

+ Em muốn giới thiệu đồ dùng học tập nào?

+ Đồ vật đó có hình dạng, màu sắc như thế nào?

+ Công dụng của đồ vật đó là gì?

+ Làm thế nào để bảo quản đồ vật đó?

– HS thảo luận nhóm, giới thiệu một đồ dùng học tập mà mình yêu thích dựa vào gợi ý của GV.

– GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm. GV khen ngợi các nhóm giới thiệu tốt.

## 2. Viết 4 – 5 câu giới thiệu về đồ dùng học tập em đã nói ở trên.

– GV hướng dẫn HS quan sát sơ đồ trong SHS, gọi HS đọc to các nội dung trong sơ đồ.

– GV hướng dẫn HS xây dựng dàn ý dựa trên sơ đồ.

– GV hướng dẫn HS phát triển các ý trong sơ đồ thành câu văn, dựa trên một số mẫu câu, VD:

+ Các cách giới thiệu tên đồ dùng: Em có nhiều đồ dùng học tập, nhưng đồ dùng mà em thích nhất là cặp sách./ Đồ dùng học tập em muốn giới thiệu là chiếc cặp sách./ ...

+ Các cách giới thiệu về hình dạng, màu sắc của đồ dùng: Hộp bút của tớ hình chữ nhật, màu vàng nhạt./ Chiếc hộp bút của tớ có hình dạng vuông vắn như một ngôi nhà nhỏ và có màu vàng nhạt./ ...

– Từng HS viết bài vào vở. Viết xong, HS đổi bài cho nhau cùng đọc và góp ý.

– Một số HS đọc bài trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét.

## ĐỌC MỞ RỘNG

### 1. Tìm đọc một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây.

– Trong buổi học trước, GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây. Ngoài ra, GV có thể giới thiệu danh mục những cuốn sách hay phù hợp với HS lớp 2 về chuyện lạ đó đây.

– GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.

– GV nhắc HS chú ý đến các thông tin về cuốn sách như tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản, những từ ngữ mới, điều thú vị trong cuốn sách, câu hỏi em đặt ra khi đọc sách.

– GV nêu rõ thời hạn hoàn thành nhiệm vụ.



## 2. Viết vào phiếu đọc sách trong vở bài tập.

- GV hướng dẫn HS quan sát phiếu đọc sách trong VBT, đọc to những thông tin trong phiếu đọc sách.
- GV hướng dẫn HS cách điền thông tin vào phiếu đọc sách.
- HS tự viết thông tin vào phiếu đọc sách.
- GV kiểm tra bài viết của HS và khen ngợi những HS hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### CỦNG CỐ

- GV có thể tổ chức trò chơi giúp HS ôn lại những nội dung đã học trong bài học. VD: Hỏi – đáp thông minh hoặc bốc thăm để trả lời câu hỏi, lật các mảnh ghép để trả lời câu hỏi. Mỗi tờ thăm hoặc mảnh ghép có chứa một câu hỏi xoay quanh các nội dung đã học như: Kể tên các thư viện biết đi được nhắc tới trong bài đọc./ Giải nghĩa của các từ ngữ mới như *thủ thư, thư viện, sa mạc*./ Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng *d* hoặc *gi*./ Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của các đồ dùng học tập./... GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.
- GV chiếu hoặc dán các nội dung đã học lên bảng.
- + Biết cách đọc một VB thông tin.
- + Viết chính tả một đoạn văn và làm BT chính tả.
- + Luyện tập sử dụng *dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy*.
- + Viết đoạn văn giới thiệu đồ dùng học tập.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

KẾT NỐI TRI THỨC